TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2024/HNGĐ - ST
Ngày 26/12/2024
V/v: "Ly hôn có yếu tố nước ngoài"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ma Hồng Thắng;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Thanh và bà Nguyễn Thị Tâm.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Thành Nam - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Hồng Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 28/2024/TLST – HNGĐ, ngày 11 tháng 10 năm 2024, về việc *"Ly hôn có yếu tố nước ngoài"*.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 27/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 22 tháng 11 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên toà số: 20/2024/QĐST-HNGĐ ngày 09/12/2024 của Toà án nhân dân tỉnh Tuyên Quang, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị La Thị H, sinh năm 1991; Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Tuyên Quang. *(vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);*

*** Bị đơn**: Anh Phùng Thừa H1, sinh năm 1988; Nơi ĐKHTTT: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Tuyên Quang; Hiện đang sinh sống làm việc tại Đài Loan, Trung Quốc. *(Vắng mặt);*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị La Thị H trình bày:*

Chị và anh Phùng Thừa H1, sinh năm 1988, địa chỉ thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Tuyên Quang. Năm 2009 anh chị tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương và đến năm 2015 đăng ký kết hôn số 02/2015 do UBND xã T, huyện L, tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 14/01/2015. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, hòa thuận. Đến năm 2017 anh H1 đi xuất khẩu lao động sang Đài Loan đến khoảng năm 2019 anh H1 về Việt Nam một thời gian rồi lại sang lao động tại Đài Loan. Từ đó anh H1 không gửi tiền về nuôi con nữa dẫn đến vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng. Đến nay chị H1 xác định không còn tình cảm với anh H1 nữa nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phùng Thừa H1.

Về con chung: Chị H1 và anh H1 có 02 con chung là cháu Phùng Thị K, sinh ngày 25/6/2010 và cháu Phùng La Diệu H2, sinh ngày 16/9/2017, khi ly hôn chị đề nghị được nuôi hai con chung và không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và vay nợ chung: Chị H1 trình bày là không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

** Bị đơn anh Phùng Thừa H1 hiện đang ở nước ngoài:*

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật. Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Phùng Thừa H1 thông qua bà Trương Thị K1, sinh năm 1948; địa chỉ: Thôn B, xã P, huyện L, tỉnh Tuyên Quang (mẹ đẻ anh Phùng Thừa H1).

Bà K1 có ý kiến trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H1 và anh H1 tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương từ năm 2013 đến năm 2015 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện L, tỉnh Tuyên Quang. Sau khi kết hôn anh chị chuyển sang sinh sống tại thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Tuyên Quang nên nguyên nhân mâu thuẫn là gì bà không biết được. Năm 2017 anh H1 sang Đài Loan lao động, nhưng địa chỉ cụ thể ở đâu bà không biết nhưng anh H1 vẫn thường xuyên gọi điện về hỏi thăm gia đình. Bà K1 cam đoan sẽ thông báo các văn bản của Tòa án gửi ngay sau khi nhận được cho anh H1 ngay sau khi nhận được bằng cách chụp ảnh gửi qua messenger.

Về con chung: Chị H1 và anh H1 có 02 con chung là cháu Phùng Thị K, sinh ngày 25/6/2010 và cháu Phùng La Diệu H2, sinh ngày 16/9/2017. Hiện cả hai cháu đang sống cùng chị H1 tại thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Tuyên Quang.

Về tài sản chung, vay nợ chung: Do anh chị ở xa nên bà không biết.

Do anh Phùng Thừa H1 đang ở nước ngoài nên căn cứ khoản 2 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sựán không tiến hành hòa giải vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tại phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý sơ thẩm tới thời điểm này thấy rằng Thẩm phán được phân công đã chấp hành đúng các quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, HĐXX sơ thẩm và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 48, 49, 51 BLTTDS về phiên tòa sơ thẩm, về nguyên tắc xét xử, thành phần Hội đồng xét xử, sự có mặt của các thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa.

Đối với các đương sự từ khi thụ lý đến nay nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 71 BLTTDS. Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 72 BLTTDS.

Thẩm phán, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm, Thư ký đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi thụ lý cho đến phiên tòa. Anh Phùng Thừa H1 đã được người thân trong gia đình thông báo các văn bản tố tụng của Tòa án. Vì vậy, căn cứ Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh Phùng Thừa H1 theo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ có đủ cơ sở kết luận cuộc sống vợ chồng của chị La Thị H và anh Phùng Thừa H1 không có hạnh phúc, đã

sống ly thân nhiều năm, hiện anh H1 đang ở nước ngoài không có khả năng đoàn tụ. Vì vậy, căn cứ Điều 28, khoản 3 Điều 35; khoản 1 Điều 37; Điều 38, Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 173; khoản 2 Điều 207; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 266; Điều 271, Điều 273; Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH1430/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị La Thị H. Về con chung: Chị H đang là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu K và cháu H2. Hiện anh H đang ở nước ngoài, vì vậy đề nghị giao con chung là cháu Phùng Thị K và cháu Phùng La Diệu H2 cho chị H trực tiếp nuôi là phù hợp với pháp luật cũng như thực tế. Anh Phùng Thừa H1 không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn. Về án phí: chị La Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự, quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị La Thị H và anh Phùng Thừa H1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 14/01/2015, tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Tuyên Quang, theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 là hôn nhân hợp pháp. Ngày 02/10/2024, Phòng Q Công an tỉnh T có công văn số 1131/QLXNC về cung cấp thông tin xuất nhập cảnh của công dân với nội dung "Phùng Thừa H1, sinh ngày 10/10/1988, đã sử dụng hộ chiếu số C4225741 xuất cảnh lần gần nhất ngày 05/02/2020 (09:13:45) qua Sân bay quốc tế N, chưa thấy thông tin nhập cảnh về Việt Nam. Như vậy qua thu thập thông tin, tài liệu xác định anh Phùng Thừa H1 hiện nay đang ở nước ngoài. Căn cứ Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang thụ lý giải quyết vụ án là đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về việc vắng mặt của đương sự: Anh Phùng Thừa H1 hiện đang ở nước ngoài, không có địa chỉ cụ thể, gia đình anh H1 xác nhận anh vẫn thường xuyên liên lạc với gia đình tuy nhiên gia đình không biết địa chỉ cụ thể của anh. Tòa án đã tiến hành niêm yết văn bản tố tụng của Tòa án và tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử cho anh Phùng Thừa H1 thông qua mẹ ruột của anh H1 (bà Trương Thị K1) và chị La Thị H đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, Tòa án xét xử vắng mặt chị H3 và anh H là đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị La Thị H :

[3.1]. Về quan hệ hôn nhân: Lời khai của chị La Thị H phù hợp với ý kiến trình bày của mẹ ruột anh H và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ liên quan đến vụ án. Do đó, có cơ sở xác định cuộc sống chung giữa chị H và anh H có mâu thuẫn do bất đồng trong cuộc sống, hiện chị H và anh H ở một nước khác nhau, không còn

quan tâm tới nhau, đã sống ly thân nhiều năm. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh H đã thực sự không còn yêu thương nhau, không cùng nhau xây dựng cuộc sống gia đình hạnh phúc, cuộc sống chung không thể kéo dài, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cần áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nhận đơn xin ly hôn của chị La Thị H.

[3.2]. Về nuôi con chung: Quá trình chung sống chị H và anh Phùng Thừa H1 có hai con chung là cháu Phùng Thị K, sinh ngày 25/6/2010 và cháu Phùng La Diệu H2, sinh ngày 16/9/2017. Hiện nay hai cháu đang sống cùng với chị H1 tại thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Tuyên Quang. Chị H1 có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con, không đề nghị anh H1 cấp dưỡng. Tại biên bản lấy lời khai cháu H2 có nguyện vọng muốn ở với mẹ, còn cháu K bị khuyết tật bẩm sinh không đi học. Để bảo đảm quyền lợi về mọi mặt của cháu K, cháu H2 và nguyện vọng muốn nuôi con của chị H1 cần giao cháu Phùng Thị K và cháu Phùng La Diệu H2 cho chị H1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Anh Phùng Thừa H1 được quyền đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở. Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn.

[3.3]. Về tài sản chung và vay nợ chung: Theo lời khai chị La Thị H không có tài sản chung, không có vay nợ chung, không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về án phí: Chị La Thị H là nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[5]. Về quyền kháng cáo của các đương sự: Chị La Thị H và anh Phùng Thừa H1 được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Từ những phân tích nêu trên có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị La Thị H như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã phát biểu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 28, khoản 3 Điều 35; khoản 1 Điều 37; Điều 38, Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 173; khoản 2 Điều 207; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 266; Điều 271, Điều 273; Điều 469; khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH1430/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị La Thị H.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị La Thị H được ly hôn với anh Phùng Thừa H1 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 02/2015 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 14/01/2015.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Phùng Thị K, sinh ngày 25/6/2010 và cháu Phùng La Diệu H2, sinh ngày 16/9/2017 cho chị La Thị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Phùng Thừa H1 không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh H1 có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn.

3. Về án phí: Chị La Thị H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng),* theo Biên lai số 0000089 ngày 10 tháng 10 năm 2024 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang. Chị La Thị H đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị La Thị H vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án. Anh Phùng Thừa H1 vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sựngười được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Cục THADS tỉnh Tuyên Quang (khi có HLPL);
- UBND xã Thổ Bình, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ma Hồng Thắng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Thanh **Nguyễn Thị Tâm** **Ma Hồng Thắng**